

Bản án số: 999/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2023

V/v tranh chấp: “ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Hòa

2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8** tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Nhân – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 650/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 277/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Linh A, sinh năm 1984 (*Có mặt*)
Thường trú: 59 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh
Cư trú: 72 đường P, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Trương Công H, sinh năm 1984 (*Có mặt*)
Thường trú: 59 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh
Cư trú: 72 đường P, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Linh A trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Linh A và ông Trương Công H tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyền số 01/2012 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 03/4/2012. Bà và ông H chung sống có một người con chung tên Trương Ngọc Tường M (nữ), sinh ngày 19/02/2014. Trong thời gian chung sống, do có nhiều khác biệt nên bà đã không giữ tình cảm với chồng và có một số mối quan hệ bất chính. Đến năm 2021, ông H phát hiện nên giữa bà và

ông H có xảy ra xô xát. Tuy nhiên, vì con còn nhỏ nên ông bà vẫn tiếp tục mối quan hệ hôn nhân. Dù rất cố gắng nhưng từ đó đến nay, mối quan hệ giữa vợ chồng bà vẫn không tiến triển tốt lên mà ngày càng căng thẳng. Bản thân bà thường xuyên mất ngủ và rối loạn lo âu. Ông H vẫn liên tục nghi ngờ, luôn bị ám ảnh chuyện cũ nên trầm cảm. Việc gần gũi vợ chồng cũng không thể thực hiện bình thường. Nhận thấy giữa vợ chồng bà đã không còn tin tưởng nhau, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trương Công H.

Về con chung: Bà A đồng ý giao con chung tên Trương Ngọc Tường M cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng vào ngày 01 dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/10/2023.

Về tài sản chung: Bà A và ông H có tạo lập tài sản chung nhưng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà A và ông H không có thiếu nợ chung của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại Bản tự khai ngày 06/7/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trương Công H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Ngọc Linh A tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2012 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 03/4/2012. Vào năm 2021, ông phát hiện việc bà A đã ngoại tình nhiều lần với nhiều người có gia đình, bà A có xin ông tha thứ và ông đã chấp nhận tha thứ cho sai lầm này của bà A. Kể từ khi biết việc bà A ngoại tình, ông bị sốc vì những gì đã chứng kiến và hiện nay ông đang trong giai đoạn hồi phục tinh thần.

Ông cho rằng mâu thuẫn hiện tại giữa hai vợ chồng là không đáng kể để phải ly hôn. Ông thừa nhận vẫn còn nghi ngờ bà A nhưng ông tin vào những gì bà A đã hứa là sẽ không có những sai lầm tương tự xảy ra và với niềm tin của đạo Tin lành - vợ chồng đã kết hôn thì không chia lìa. Đồng thời, con chung còn nhỏ, việc ly hôn của cha mẹ ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý và sự phát triển của con cái. Do đó, ông không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà A.

Về con chung: Trường hợp ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Ngọc Tường M và yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Ngọc Linh A tại Tòa án về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, nghĩa vụ dân sự chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc Linh A trình bày:

Bà và ông H không có tiếng nói chung về các mặt trong cuộc sống. Cả hai đã có khoảng thời gian dài quen biết và làm bạn với nhau trước khi kết hôn nhưng vẫn chưa thực sự hiểu hết về nhau. Thời gian đầu, cuộc sống chung vẫn hạnh phúc nhưng từ khi sinh con, do bà có những thay đổi về tâm sinh lý nên vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Giữa bà và ông H không còn sự đồng điệu về tâm hồn, cả hai không thể trao đổi thảo luận được với nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, bà xác định tình cảm không còn từ lâu, bà không còn chịu đựng được cuộc sống hôn nhân này nữa nên vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông H.

Bà vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn là ông Trương Công H trình bày:

Ông H thừa nhận chưa hoàn toàn quên được những chuyện cũ nên không thể tin tưởng được bà A như trước. Đối với ông, việc kết hôn và ly hôn không dựa vào cảm xúc, ông đề cao niềm tin tôn giáo hơn cảm xúc cá nhân. Theo tín ngưỡng tôn giáo mà ông theo, một khi đã kết hôn thì vợ chồng không chia lìa. Đồng thời, con chung còn nhỏ nên ông vẫn muốn vợ chồng chung sống để nuôi dạy con cái. Do đó, ông không đồng ý ly hôn với bà A.

Trường hợp ly hôn, ông vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày về con chung, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ pháp luật tranh chấp. Những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa bà A và ông H là không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà A được ly hôn với ông H. Về con chung: Giao người con chung tên Trương Ngọc Tường M cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.500.000 đồng. Về tài sản chung: Do bà A và ông H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét. Về nợ chung: Bà A và ông H cùng xác nhận không có nên đề nghị Tòa án không xét.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc Linh A, xác định đây là vụ án dân sự về việc “Ly hôn”. Bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Linh A và ông Trương Công H tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2012 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký ngày 03/4/2012 nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, bà Nguyễn Ngọc Linh A trình bày trong quá trình chung sống, do có nhiều khác biệt nên bà đã không giữ tình cảm với chồng và có một số mối quan hệ bất chính. Sau khi ông H phát hiện, dù ông H nói đã tha thứ nhưng vẫn luôn nghi ngờ bà khiến cho cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, ngột ngạt. Bà A nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng chung sống không còn sự hòa hợp, tin tưởng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần của bà, do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống. Xét thấy bà A được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, ông Trương Công H trình bày dù không còn tin tưởng bà A như trước nhưng ông đã chấp nhận tha thứ cho những sai lầm của bà A. Nay bà A muốn ly hôn thì ông không đồng ý vì theo tín ngưỡng tôn giáo mà ông theo, vợ chồng đã kết hôn thì không chia lìa và hiện nay con còn nhỏ, việc ly hôn của cha mẹ sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý cũng như sự phát triển của con cái.

Theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Xét thấy quá trình chung sống của bà A và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà A thừa nhận đã không giữ tình cảm với chồng và có một số mối quan hệ bất chính. Ông H dù đã tha thứ nhưng thừa nhận vẫn còn nghi ngờ bà A, không còn tin tưởng được như trước. Mặc dù cùng sống chung một nhà nhưng giữa vợ chồng đã không còn sự tin tưởng, gắn bó, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống gia đình không có sự hòa hợp. Nhận thấy mục đích hôn nhân của bà A và ông H không đạt được, việc ly hôn là cần thiết để cả hai ổn định cuộc sống riêng, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc Linh A là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc Linh A và ông Trương Công H có một người con chung tên Trương Ngọc Tường M (nữ), sinh ngày 19/02/2014. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà A và ông H đã thỏa thuận được ông H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Đồng thời, trẻ Trương Ngọc Tường M hiện nay đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với cha. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là Trương Ngọc Tường M cho ông H có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà A và ông H thống nhất thỏa thuận bà A cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng vào ngày 01 dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/10/2023. Xét thấy, việc thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc Linh A và ông Trương Công H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Ngọc Linh A và ông Trương Công H cùng khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Ngọc Linh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc Linh A.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Linh A được ly hôn với ông Trương Công H.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Ngọc Linh A và ông Trương Công H như sau:

2.1. Giao con chung tên Trương Ngọc Tường M (nữ), sinh ngày 19/02/2014 cho ông Trương Công H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Ngọc Linh A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 4.500.000 (bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền vào ngày 01 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 01 tháng 10 năm 2023 cho đến khi có căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Nếu ngày giao nhận trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo ngay sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trương Công H, nếu bà Nguyễn Ngọc Linh A không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì bà Nguyễn Ngọc Linh A còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con theo qui định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

2.2 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Ngọc Linh A và ông Trương Công H đều xác nhận có tạo lập tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.3. Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Bà Nguyễn Ngọc Linh A và ông Trương Công H đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Linh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0035937 ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Ngọc Linh A còn phải nộp bổ sung số tiền án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng. Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc Linh A và ông Trương Công H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường 8, Q. Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng

